



Flashcardo.com

Nous espérons que ces cartes mémoire imprimables vous seront utiles. Pour découvrir encore plus de produits de cartes mémoire, rendez-vous sur notre site [www.flashcardo.com](http://www.flashcardo.com). Sur Flashcardo.com, nous proposons des cartes mémoire en ligne, des cartes mémoire avec répétition espacée, des cartes mémoire vidéo et bien plus encore. Tout est gratuit et prêt à être utilisé par les apprenants du monde entier.

### Droits d'auteur, notes de licence

Ce PDF est protégé par la législation sur le droit d'auteur et tous les droits sont réservés. Vous êtes libre de partager ce PDF avec qui vous voulez. Toutefois, il est interdit de vendre ce PDF ou son contenu. Si vous avez des questions, veuillez consulter [www.flashcardo.com/fr](http://www.flashcardo.com/fr) pour nous contacter. Merci !

### Avertissement de responsabilité

CE PDF EST FOURNI « TEL QUEL », SANS AUCUNE GARANTIE, EXPRESSE OU IMPLICITE, Y COMPRIS, MAIS SANS S'Y LIMITER, LES GARANTIES DE QUALITÉ MARCHANDE, D'ADÉQUATION À UN USAGE PARTICULIER ET D'ABSENCE DE CONTREFAÇON. EN AUCUN CAS LES AUTEURS OU LES DÉTENTEURS DES DROITS D'AUTEUR NE POURRONT ÊTRE TENUS RESPONSABLES DE TOUTE RÉCLAMATION, DOMMAGE OU AUTRE RESPONSABILITÉ, QU'IL S'AGISSE D'UNE ACTION EN RESPONSABILITÉ CONTRACTUELLE, DÉLICTELLE OU AUTRE, DÉCOULANT DU PDF OU LIÉE À L'UTILISATION OU AUX AUTRES INTERACTIONS AVEC LE PDF.

Droits d'auteur © 2025 Flashcardo.com. Tous droits réservés

## Impression recto-verso

Veillez noter que ces cartes mémoire sont conçues pour être imprimées en recto-verso (souvent appelé aussi « impression en duplex »). Si votre imprimante ne permet pas l'impression recto-verso, veuillez télécharger les PDF de cartes mémoire en page unique pour l'impression.

tôi

bạn  
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

il

tu

je

nous

il

elle

quoi

ils

vous

pourquoi

où

qui

quand

lequel

comment

vraiment

si

puis

pas

parce que

mais

này

Tôi cần cái này

Cái này giá bao nhiêu?

đó  
vật

tất cả

hoặc

và

biết

Tôi biết

Tôi không biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

Combien ça coûte ?

J'ai besoin de ça

cette

ou

tous

ça

je sais

savoir

et

venir

penser

Je ne sais pas

trouver

prendre

mettre

parler

travailler

écouter

aider

apprécier

donner

yêu

gọi

chờ đợi

Tôi thích bạn

Tôi không thích cái này

Bạn có yêu tôi không?

Tôi yêu bạn

không

một

hai

ba

bốn

năm

sáu

bảy

tám

chín

mười

mười một

mười hai

mười ba

attendre

téléphoner à

aimer

Est-ce que tu m'aimes ?

Je n'aime pas ça

Je t'aime bien

1

0

Je t'aime

4

3

2

7

6

5

10

9

8

13

12

11

mười bốn

mười năm

mười sáu

mười bảy

mười tám

mười chín

hai mươi

mới

cũ

ít

nhiều

bao nhiêu?  
đại cương

bao nhiêu?  
số

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

16

15

14

19

18

17

vieux

nouveau

20

combien ?

beaucoup

peu

correct

faux

combien ?

heureux

bon

mauvais

petit

long

court

lớn  
to

đó  
địa điểm

đây

phải

trái

xinh đẹp

trẻ

già

xin chào

hẹn gặp lại

được

bảo trọng nhé

đừng lo

tất nhiên

chúc ngày tốt lành

chào

bái bai

tạm biệt

xin làm phiền

xin lỗi

cảm ơn bạn

ici

là

grand

beau

gauche

droite

bonjour

vieux

jeune

prends soin de toi

d'accord

à plus tard

bonne journée

bien sûr

ne t'inquiètes pas

au revoir

au revoir

salut

merci

désolé

excusez-moi

làm ơn

Tôi muốn cái này

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng  
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng  
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

tuần

tháng

năm

thời gian

ngày tháng

ngày hôm kia

hôm qua

maintenant

Je veux ça

S'il vous plaît

nuit

matinée

après-midi

midi

soirée

matin

minute

heure

minuit

semaine

jour

seconde

temps

année

mois

hier

avant-hier

date

hôm nay

ngày mai

ngày kia

thứ hai  
ngày

thứ ba  
ngày

thứ tư  
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

Ngày mai là thứ bảy

cuộc đời

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn  
danh từ

hôn  
danh từ

tình dục

trẻ em

après-demain

demain

aujourd'hui

mercredi

mardi

lundi

samedi

vendredi

jeudi

vie

Demain c'est samedi

dimanche

amour

homme

femme

ami

petite amie

petit ami

enfant

sexe

baiser

em bé

con gái  
đại cường

con trai  
đại cường

mẹ

ba

má  
mẹ

cha

cha mẹ

con trai  
gia đình

con gái  
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

đúng

ngồi

nằm xuống

đóng

mở  
cửa

thua

thắng

garçon

filie

bébé

mère

papa

maman

fiis

parents

père

petit frère

petite sœur

filie

être debout

grand frère

grande sœur

fermer

s'allonger

s'asseoir

gagner

perdre

ouvrir

chết

sống  
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn  
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

câu hỏi

công ty

kinh doanh

allumer

vivre

mourir

blessar

tuer

éteindre

boire

regarder

toucher

rencontrer

marcher

manger

suivre

embrasser

parier

demander

répondre

marier

commerce

entreprise

question

việc làm

tiền

điện thoại

văn phòng

bác sĩ

bệnh viện

y tá

cảnh sát  
người

tổng thống

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

téléphone

argent

emploi

hôpital

médecin

bureau

président

policier

infirmière

rouge

noir

blanc

jaune

vert

bleu

drôle

rapide

lent

difficile

juste

injuste

dễ

Cái này khó

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp  
đại cương

cao  
đại cương

thẳng

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

riche

C'est difficile

facile

faible

fort

pauvre

fier

fatigué

sûr

sain

malade

rassasié

haut

bas

furieux

toujours

tous

droit

déjà

encore

en fait

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

Tôi muốn nhiều hơn

không có

rất

động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

plus

le plus

moins

très

aucun

Je veux plus

vache

cochon

animal

mouton

chien

cheval

ours

chat

singe

papillon

canard

poule

araignée

poisson

abeille

con rắn

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

ngọt

chua

lạ

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao  
người

thấp  
người

à l'intérieur

à l'extérieur

serpent

dessous

près

loin

avant

à côté de

au-dessus

aigre

sucré

arrière

dur

doux

étrange

fou

stupide

mignon

petit

grand

occupé

lo lắng

ngạc nhiên

ngẫu

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

kéo

đẩy

ấn

cool

surpris

inquiet

intelligent

mauvais

sage

tête

chaud

froid

bouche

cheveu

nez

main

œil

oreille

cerveau

cœur

pied

appuyer

pousser

tirer

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy  
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

nghỉ ngơi

thưởng thức

dọn dẹp

se battre

attraper

frapper

lire

courir

jeter

compter

réparer

écrire

acheter

vendre

couper

rêver

étudier

payer

célébrer

jouer

dormir

nettoyer

jouir

se reposer

trường học

nhà ở

cửa

chồng

vợ

đám cưới

người

xe hơi

nhà

thành phố

số

hai mươi mốt

hai mươi hai

hai mươi sáu

ba mươi

ba mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi bảy

bốn mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi bốn

porte

maison

école

mariage

femme

mari

résidence

voiture

personne

21

chiffre

ville

30

26

22

37

33

31

44

41

40

bốn mươi tám

năm mươi

năm mươi mốt

năm mươi lăm

năm mươi chín

sáu mươi

sáu mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi sáu

bảy mươi

bảy mươi mốt

bảy mươi ba

bảy mươi bảy

tám mươi

tám mươi mốt

tám mươi bốn

tám mươi tám

chín mươi

chín mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi chín

51

50

48

60

59

55

66

62

61

73

71

70

81

80

77

90

88

84

99

95

91

một trăm

một nghìn

mười nghìn

một trăm nghìn

một triệu

con chó của tôi

con mèo của bạn

váy của cô ấy

xe của anh ấy

quả bóng của nó

nhà của chúng tôi

đội của bạn

công ty của họ

mọi người

cùng nhau

khác

không thành vấn đề

chúc mừng

thư giãn đi

tôi đồng ý

chào mừng

10.000

1000

100

mon chien

1.000.000

100.000

sa voiture

sa robe

votre chat

votre équipe

notre maison

sa balle

ensemble

tout le monde

leur entreprise

Santé

Ça n'a pas d'importance

autre

bienvenue

je suis d'accord

se détendre

không phải lo

rễ phải

rễ trái

đi thẳng

Hãy đi với tôi

trúng

phô mai

sữa

cá

thịt

rau

trái cây

xương  
món ăn

dầu

bánh mì

đường  
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

đồ uống

nước

tourne à gauche

tourne à droite

pas de soucis

œuf

Viens avec moi

Va tout droit

poisson

lait

fromage

fruit

légume

viande

pain

huile

os

bonbon

chocolat

sucre

eau

boisson

gâteau

nước soda

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

bữa trưa

bữa tối

pizza

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

thé

café

eau gazeuse

salade

vin

bière

petit déjeuner

dessert

soupe

pizza

dîner

déjeuner

gare

train

bus

navire

avion

arrêt de bus

moto

vélo

camion

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường  
xe hơi

quần áo

giày dép

áo choàng

áo len

áo sơ mi

áo khoác

áo phộc

quần dài

đầm

áo phông

bít tất

áo ngực

quần lót

kính

túi xách

ví tiền

ví

parking

feu

taxi

chaussure

vêtement

route

chemise

pull

manteau

pantalon

costume

veste

chaussette

t-shirt

robe

paire de lunettes

culotte

soutien-gorge

portefeuille

porte-monnaie

sac à main

nhấn

mũ

đồng hồ đeo tay

túi

Bạn tên gì?

Tên của tôi là David

Tôi 22 tuổi

Bạn có khoẻ không?

Bạn có ổn không?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Tôi nhớ bạn

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

montre

chapeau

bague

Je m'appelle David

Quel est ton nom ?

poche

Ça va?

comment ça va ?

J'ai 22 ans

printemps

Tu me manques

Où sont les toilettes ?

hiver

automne

été

mars

février

janvier

juin

mai

avril

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

mua sắm

hóa đơn

chợ

siêu thị

tòa nhà

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh  
đại cương

bản đồ

septembre

août

juillet

décembre

novembre

octobre

marché

facture

shopping

appartement

bâtiment

supermarché

église

ferme

université

centre de fitness

bar

restaurant

carte

toilettes

parc

xe cứu thương

cảnh sát  
đại cương

súng

lính cứu hỏa  
đại cương

quốc gia

ngoại ô

ngôi làng

sức khỏe

dược phẩm

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

cảm lạnh

vết thương

cuộc hẹn

ho

cổ

mông

vai

pistolet

police

ambulance

banlieue

pays

pompiers

médicament

santé

village

opération

patient

accident

rhume

fièvre

pilule

toux

rendez-vous

plaie

épaule

fesses

cou

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

màu sắc

màu cam

màu xám

màu nâu

bras

cuisse

genou

dos

sein

ventre

lèvre

langue

dent

estomac

orteil

doigt

nerf

foie

poumon

couleur

intestin

rein

brun

gris

orange

màu hồng

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

độc

bằng phẳng

tròn

vuông

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn  
rất

bắc

đông

nam

tây

lourd

ennuyeux

rose

affamé

solitaire

léger

raide

triste

assoiffé

angulaire

rond

plat

profond

large

étroit

Nord

énorme

peu profond

Ouest

Sud

Est

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

tối

sáng

quyến rũ

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

đẹp trai

xấu xí

ngớ ngẩn

thân thiện

tội lỗi

mù

say

ướt

khô

plein

propre

sale

pas cher

cher

vide

sexy

lumineux

sombre

généreux

courageux

paresseux

idiot

laid

beau

aveugle

coupable

amical

sec

mouillé

ivre

ấm áp

ồn ào

yên tĩnh

im lặng

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh  
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ  
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

calme

bruyant

chaud

salle de bain

cuisine

silencieux

jardin

chambre à coucher

salon

sous-sol

mur

garage

toit

escaliers

toilettes

tasse

couteau

fenêtre

gobelet

assiette

verre

thùng rác

tô

bộ tivi

bàn  
văn phòng

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn  
nhà

ghế  
nhà

hồ bơi  
vườn

chuông

hàng xóm

thất bại

chọn

bắn

bình chọn

rơi xuống

bảo vệ

poste de télévision

bol

poubelle

miroir

lit

bureau

photographie

canapé

douche

chaise

table

horloge

voisin

cloche

piscine

tirer

choisir

échouer

défendre

tomber

voter

tấn công

trộm

đốt

cứu

hút thuốc

bay

mang theo

khắc nhủ

đá  
động từ

cẩn

thở

ngủi

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

đe dọa

chia sẻ

brûler

voler

attaquer

voler

fumer

secourir

frapper avec le pied

cracher

porter

sentir

respirer

mordre

sourire

chanter

pleurer

rétrécir

grandir

rire

partager

menacer

se disputer

cho ăn

trốn

cảnh báo

bơi

nhảy

lăn

nâng

đào

sao chép

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

tắm vòi sen

mở  
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

sách

avertir

cachier

alimenter

rouler

sauter

nager

copier

creuser

soulever

s'entraîner

chercher

livrer

se doucher

peindre

voyager

laver

verrouiller

ouvrir

livre

cuire

prier

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

tiếng Anh

tiếng Pháp

cây bút

bút chì

ba phần trăm

thứ nhất

thứ hai  
2

thứ ba  
3

thứ tư  
4

kết quả

hình vuông

hình tròn

diện tích

ngiên cứu

examen

devoirs

bibliothèque

histoire

science

leçon

français

anglais

art

3%

crayon

stylo

troisième

deuxième

premier

carré

résultat

quatrième

recherche

aire

cercle

bằng cấp

cử nhân

thạc sĩ

x nhỏ hơn y

x lớn hơn y

áp lực

bảo hiểm

nhân viên  
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

maîtrise

licence

degré universitaire

stress

$x > y$

$x < y$

département

personnel

assurance

lettre

adresse

salaire

pilote

détective

capitaine

avocat

professeur

professeur

juge

assistant

secrétaire

giám đốc

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

tội phạm

người mẫu

nghệ sĩ

số điện thoại

tín hiệu

ứng dụng

trò chuyện

tập tin

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

điện thoại di động

pháp luật

nhà tù

chứng cứ

cuisinier

supérieur

directeur

criminel

chauffeur

chauffeur de taxi

numéro de téléphone

artiste

mannequin

chat

appli

signal

adresse e-mail

URL

fichier

téléphone portable

e-mail

site internet

preuve

prison

loi

tiền phạt

nhân chứng

tòa án

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

máy rút tiền

bể bơi

điện

máy ảnh

đài radio

quà tặng

cái chai

cái túi

chìa khóa

búp bê

thiên thần

tribunal

témoin

amende

profit

perte

signature

carte de crédit

montant

client

piscine

distributeur de billets

mot de passe

radio

appareil photo

courant

sac

bouteille

cadeau

ange

poupée

clé

lược

kem đánh răng

bàn chải đánh răng

dầu gội

kem thoa

khăn giấy

son môi

truyền hình

rạp chiếu phim

tin tức

ghế  
rạp chiếu phim

vé

màn chiếu

âm nhạc

sân khấu

khán giả

hội họa

trò đùa

bài báo

báo chí

tạp chí

brosse à dents

dentifrice

peigne

mouchoir en papier

crème

shampooing

cinéma

télé

rouge à lèvres

ticket

siège

journal

scène

musique

écran

blague

peinture

public

magazine

journal

article

quảng cáo

thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

Trái Đất

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

vũ trụ

bờ biển  
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá  
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

cendre

nature

publicité

lune

diamant

feu

étoile

soleil

terre

côte

univers

planète

désert

forêt

lac

rivière

rocher

colline

île

montagne

vallée

đại dương

biển

thời tiết

băng

tuyết

bão táp

mưa

gió

thực vật

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

chất khí

kim loại

vàng

bạc

Bạc rẻ hơn vàng

Vàng đắt hơn bạc

ngày lễ

thành viên  
người

temps

mer

océan

tempête

neige

glace

plante

vent

pluie

rose

herbe

arbre

métal

gaz

fleur

L'argent est moins cher que  
l'or

argent

or

membre

vacances

L'or est plus cher que  
l'argent

khách sạn

bờ biển  
cát

khách

sinh nhật

Giáng sinh

Năm Mới

Lễ Phục sinh

chú

cô

bà nội

ông nội

bà ngoại

ông ngoại

tử vong

phần mộ

ly hôn

cô dâu

chú rể

một trăm linh một

một trăm linh năm

một trăm mười

invité

plage

hôtel

nouvel an

Noël

anniversaire

tante

oncle

Pâques

grand-mère

grand-père

grand-mère

tombe

mort

grand-père

marié

mariée

divorce

110

105

101

một trăm năm mươi mốt

hai trăm

hai trăm linh hai

hai trăm linh sáu

hai trăm hai mươi

hai trăm sáu mươi hai

ba trăm

ba trăm linh ba

ba trăm linh bảy

ba trăm ba mươi

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm

bốn trăm linh bốn

bốn trăm linh tám

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm

năm trăm linh năm

năm trăm linh chín

năm trăm năm mươi

năm trăm chín mươi lăm

202

200

151

262

220

206

307

303

300

400

373

330

440

408

404

505

500

484

595

550

509

sáu trăm

sáu trăm linh một

sáu trăm linh sáu

sáu trăm mười sáu

sáu trăm sáu mươi

bảy trăm

bảy trăm linh hai

bảy trăm linh bảy

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm bảy mươi

tám trăm

tám trăm linh ba

tám trăm linh tám

tám trăm ba mươi tám

tám trăm tám mươi

chín trăm

chín trăm linh bốn

chín trăm linh chín

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm chín mươi

con hồ

606

601

600

700

660

616

727

707

702

803

800

770

880

838

808

909

904

900

tigre

990

949

con chuột

con chuột cống

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

con chim

con gà trống choai

con chim bồ câu

con ngựa

côn trùng

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

thường xuyên

lapin

rat

souris

éléphant

âne

lion

pigeon

coq

oiseau

coléoptère

insecte

oie

fourmi

mouche

moustique

dauphin

requin

baleine

souvent

grenouille

escargot

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy  
đanh từ

đạp xe

đánh golf

trượt băng

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

bien que

soudainement

immédiatement

course à pied

tennis

gymnastique

patinage sur glace

golf

cyclisme

natation

basketball

football

Royaume-Uni

randonnée

plongée

Italie

Suisse

Espagne

Thaïlande

Allemagne

France

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Japon

Russie

Singapour

Chine

Inde

Israël

Canada

Mexique

États-Unis d'Amérique

Argentine

Brésil

Chili

Maroc

Nigeria

Afrique du Sud

Algérie

Kenya

Libye

Australie

Nouvelle-Zélande

Égypte

Châu Phi

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

mười lăm phút

nửa tiếng

bốn mươi lăm phút

một giờ

hai giờ năm phút

ba giờ mười phút

bốn giờ mười lăm

năm giờ hai mươi

sáu giờ hai mươi năm

bảy giờ rưỡi

tám giờ ba mươi lăm

mười giờ kém hai mươi

mười một giờ kém mười năm

mười hai giờ kém mười

một giờ kém năm

một giờ sáng

hai giờ chiều

Asie

Europe

Afrique

une demi-heure

un quart d'heure

Amérique

2:05

1:00

trois quarts d'heure

5:20

4:15

3:10

8:35

7:30

6:25

11:50

10:45

9:40

deux heures de l'après-midi

une heure du matin

12:55

tuần trước

tuần này

tuần sau

năm ngoái

năm nay

năm sau

tháng trước

tháng này

tháng sau

ngày một tháng một năm hai  
nghìn mười bốn

ngày hai mươi lăm tháng hai  
năm hai nghìn linh ba

ngày mười hai tháng tư năm  
một nghìn chín trăm tám  
mười tám

ngày mười ba tháng mười  
năm một nghìn tám trăm  
chín mươi chín

ngày ba mươi tháng chín  
năm một nghìn chín trăm  
linh bảy

ngày mười hai tháng mười  
hai năm hai nghìn

trán

nếp nhăn

cằm

má  
cơ thể

râu

lông mi

semaine prochaine

cette semaine

semaine dernière

année prochaine

cette année

année dernière

mois prochain

ce mois-ci

mois dernier

1988-04-12

2003-02-25

2014-01-01

2000-12-12

1907-09-30

1899-10-13

menton

ride

front

cils

barbe

joue

lông mày

eo

gáy

lồng ngực

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

cổ tay

móng tay

gót chân

xương sống

cơ bắp

xương  
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàn quang

tĩnh mạch

động mạch

nuque

taille

sourcil

petit doigt

pouce

poitrine

index

médus

annulaire

talon

ongle

poignet

os

muscle

colonne vertébrale

vertèbre

côte

squelette

artère

veine

vessie

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

mộng nước

cay

mặn

sống  
tính từ

lược

nhút nhát

tham lam

ngghiêm khắc

điếc

pénis

sperme

vagin

épicé

juteux

testicule

bouilli

brut

salé

strict

gourmand

timide

sourd